

**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO  
TẠNG KINH ( NIKÀYA )**

---

*Thi Hóa*  
**TRUNG BỘ KINH**  
( Majjhima Nikàya )

**Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU**  
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

**Giới Lạc MAI LẠC HỒNG** tự **TUỆ NGHIÊM**  
( Huỳnh Trường Cấp Tân - GDPTVN tại Hoa Kỳ )  
Email : honglacmai1@yahoo.com

\* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm . Xin đê đầu cảm tạ .

---

( **5 KINH**  
**từ số 121 đến số 125** )

---

MỤC LỤC ::

<i>Tên Kinh</i>	<i>Trang :</i>
121) Kinh TIỂU KHÔNG ( <i>Tập 4</i> ) – Cùlasunnata Sutta	001
122) Kinh ĐẠI KHÔNG – Mahàsunata Sutta	009
123) Kinh HY HỮU - VỊ TẶNG HỮU PHÁP – Acchàriya Abbhùtadhamma Sutta	027
124) Kinh BẠC-CÂU-LA – Bakkula Sutta	037
125) Kinh ĐIỀU NGỰ ĐỊA – Dantabhùmi Sutta	043

---

# 121. Kinh TIÊU KHÔNG ( Cùlasunnata sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ  
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua

Đông Viên – Púp-Bá-Ra-Ma, (1)

Mi-Ga-Ra-Má-Tú-Pa-Sá-Đà, (2)

( Cũng chính là Giảng đường Lộc Mẫu )

Với thiền thời hành đạo trải qua

Vị Tôn-giả A-Nan-Đa

Độc cư thiền tịnh đã qua, buổi chiều

Vì có điều Tôn-giả thắc mắc

Nên đi đến hương thất Thế Tôn

Đến nơi, đánh lễ Thế Tôn

Một bên ngồi xuống, ôn tồn thưa ra :

– “ Bạch Phật Đà ! Khi Ngài trú nghỉ

Giữa các vị Sắc-Ká (Thích Ca)

Thị trấn Na-Ga-Ra-Ka (3)

Tại đây, con được nghe qua, nhớ là

Ngài dạy : ‘A-Nan-Đa ! Nhờ có

An trú vào “không” đó nên Ta

An trú rất nhiều, an hòa’

Con đã nghe, nhớ đúng là điều đây ? ”.

– “ Ông nghe, nhớ như vậy đúng cả !

A-Nan-Đa ! Ròng rã xưa nay

Ta nhờ an trú ‘không’ này  
Nên nay an trú đêm ngày nhiều thay !  
Như lâu đài Lộc Mẫu – không có  
Voi, bò, ngựa – không có bạc, vàng,  
Đàn bà, đàn ông tụ đoàn  
Cũng không có, chỉ có mang một điều  
‘Không phải không’, tức điều được chỉ  
Sự nhất trí (tức Ê-Kát-Tăng)

Do duyên Chúng Tỷ Kheo Tăng.  
Cũng vậy, không tác ý phân trải qua  
Thôn tưởng và cũng không tác ý  
Nhân tưởng – chỉ tác ý tương liên  
Đến sự nhất trí, do duyên  
Lâm tưởng. Thời vị ấy liền hân hoan  
Thích thú và trú an, hướng tới  
Lâm tưởng. Rồi nghĩ ngợi như vậy :

‘Các loại ưu phiền như vậy  
Do duyên thôn tưởng không rày có ra.  
Ưu phiền mà do duyên nhân tưởng  
Không có mặt, ảnh hưởng xảy ra,  
Chỉ có một ưu phiền là  
Sự nhất trí do lâm tưởng mà tương quan’.

Vị ấy tuệ tri rằng : ‘Tưởng đó  
Thì không có thôn tưởng’. Hay là  
‘Không có nhân tưởng’ đó mà !  
Chỉ có một cái này mà phải thông :  
Không phải không, là sự nhất trí  
Do đích thị lâm tưởng làm duyên.

Cái gì không có hiện tiền  
Xem như không có. Tuy nhiên cái còn

(1) : Pubbaràma – Đông Viên hay Đông Phương Tự, do vị nữ đại-thí-chủ Visakhà dâng cúng cho Đức Phật và Chúng Tăng.

(2) : Migaramatupasada – Lộc Mẫu giảng đường.

(3) : Thị trấn Nagaraka.

Vị ấy nghĩ : ‘Cái kia có mặt  
Thì quả thật cái này có rồi !’  
A-Nan-Đa ! Như vậy thời  
Cái này đối với vị đây như vậy  
Là thật có, không hay điên đảo,  
Sự thực hiện hoàn hảo, tịnh thanh,  
Và cũng không tánh, hiểu rành.  
Lại nữa, này các tịnh lành Tỷ Kheo !  
Vị Tỷ Kheo nào không tác ý  
Nhân tướng, lâm tướng – chỉ chú tâm  
Vào sự nhất trí trong tâm  
Do duyên địa tướng – thì tâm vị này  
Thích thú ngay, trú an, hoan hỷ,  
Hướng đến chỉ địa tướng, trải qua.  
Ví như, này A-Nan-Đa !  
Tắm da bò đực căng ra phơi nằm  
Trên hàng trăm cọc gỗ như vậy,  
Đặc tánh tắm da ấy đoạn trừ.  
Này A-Nan-Đa ! Cũng như  
Tỷ Kheo không tác ý từ có nên  
Với tất cả vật trên đất đó  
Đất khô nỏ, sông hồ, vùng lầy,  
Các cây có thân, có gai,  
Đất bằng và núi... Vị này tương liên  
Tác ý liền vào sự nhất trí  
Do duyên chỉ địa tướng trải sang  
Vị ấy thích thú, trú an  
Hướng đến địa tướng, tâm càng vui thay !  
Tuệ tri ngay : ‘Các ưu phiền đó  
Do nhân tướng không có mặt đây

Không có mặt lâm tướng vậy,  
Chỉ có một ưu phiền này tương liên  
Là do duyên địa tướng này vậy !’  
Rồi vị ấy tuệ tri như vậy :  
‘Không có nhân tướng loại đây  
Không có lâm tướng loại này ở đây,  
Chỉ có một cái này quả thật  
‘Không phải không’, sự nhất trí này  
Do duyên địa tướng, hiểu vậy.  
Cái gì không có mặt đây tức là  
Vị ấy xem như là không có  
Nhưng do đó với cái còn đây  
Vị ấy tuệ tri như vậy :  
Cái kia có tức cái này có ra.  
A-Nan-Đa ! Cái này đối với  
Vị ấy bởi như vậy là duyên  
Thật có và không đảo điên  
Thực hiện Không tánh và tuyên tịnh thanh.  
Lại nữa, vị tịnh lành Khất-sĩ  
Không tác ý lâm tướng cùng là  
Không tác ý địa tướng, mà  
Tác ý sự nhất trí là do duyên  
Không Vô Biên Xứ. Tâm vị ấy  
Được thích thú, cảm thấy hân hoan  
An trú, hướng đến hoàn toàn  
Không Vô Biên Xứ. Lan man nghĩ liền :  
‘Các ưu phiền do duyên lâm tướng  
Hay địa tướng, không có ở đây.  
Chỉ có một ưu phiền đây  
Là sự nhất trí, điều này do duyên

Không Vô Biên Xứ tướng'. Vị ấy  
Tuệ tri : 'Loại tướng đây thực ra  
Không có lâm tướng cùng là  
Không có địa tướng. Có qua chỉ là  
Một cái mà 'không phải không' đó  
Là sự có nhất trí theo duyên  
Của Xứ Tướng Không Vô Biên,  
Cái gì không có hiện tiền ở đây  
Vị ấy xem cái này không có  
Cái còn lại, vị đó biết ngay :  
'Cái kia có, có cái này'.

A-Nan ! Đối với vị đây như vậy  
Là thật có, không hay điên đảo  
Sự thực hiện hoàn hảo, tịnh thanh  
Và cũng không tánh, hiểu rành.

Lại nữa, vị Tỷ Kheo lành, chánh chân  
Không tác ý về phân địa tướng,  
Không-vô-biên-xứ tướng cũng không,  
Chỉ tác ý sự đồng lòng  
Do Thức Vô Biên Xứ đồng làm duyên,  
Rồi do duyên Vô Sở Hữu Xứ,  
Và Tướng Xứ Phi Tướng Phi Phi...  
Như vậy vị ấy tuệ tri :

'Các ưu phiền đã mọi thì do duyên  
Thức Vô Biên & Vô Sở Hữu Xứ &  
Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ này  
Đã không có mặt ở đây,  
Cái gì không có mặt đây như vậy  
Vị ấy xem cái này không có.  
Bên cạnh đó, cái còn lại chỉ

Ở đây vị ấy tuệ tri :  
'Cái kia có, cái này thì có ngay'.  
A-Nan này ! Điều này thực tế  
Với vị ấy là thế, đương nhiên  
Thật có và không đảo điên,  
Không tánh, thực hiện hoàn toàn tịnh thanh.

Lại nữa, này A-Nan ! Vị ấy  
Không tác ý với các tướng đây :  
Vô-sở-hữu-xứ-tướng này,  
Phi tướng phi phi tướng rày xứ đây,  
Tác ý ngay với sự nhất trí  
Do Vô Tướng Tâm Định làm duyên,  
Tâm vị ấy thích thú liền,  
Hân hoan, an trú, ưu tiên hướng về  
Để cận kề Vô Tướng Tâm Định,  
Rồi an tĩnh tuệ tri như vậy :  
'Chính Vô-tướng-tâm-định này  
Thuộc hữu vi, do tâm rày tạo nên,  
Phàm cái gì tạo nên do bởi  
Tâm tư hay thuộc bởi hữu vi  
Cái ấy vô thường bất kỳ  
Chịu sự đoạn diệt'. Tuệ tri như vậy.  
Do vị này tuệ tri như vậy,  
Thấy như vậy, tâm được an nhiên,  
Giải thoát khỏi mọi dục phiền  
Tâm được giải thoát, thoát liên trói trăn  
Khỏi dục lậu, khỏi phần hữu lậu,  
Vô minh lậu cũng giải thoát ngay,  
Và trong sự giải thoát đây  
Là sự hiểu biết rằng ngay lúc này

Được giải thoát như vậy rốt ráo  
Vị hành đạo tuệ tri : ‘Sự sanh  
Đã tận, Phạm hạnh đã thành,  
Việc cần làm đã thực hành đĩnh ninh  
Không còn phải tử sinh trở lại’.  
Rồi vị ấy tuệ tri : ‘Ưu phiền  
Bởi do dục lậu phan duyên  
Hữu lậu, vô minh lậu liền hiện nay  
Không có mặt ở đây, như thế  
Chỉ có thể một ưu phiền đây  
Là ‘sáu nhập’ duyên mạng này  
Và nó duyên với thân đây rõ ràng’.  
Vị ấy tuệ tri rằng : ‘Tưởng đó  
Thì không có dục lậu lộ bày,  
Không có hữu lậu dính dầy,  
Không có vô minh lậu rày ở đây,  
Chỉ có một cái này được thấy  
‘Không phải không’ ! Như vậy có ngay  
Lục nhập duyên mạng & thân này,  
Cái gì vắng mặt nơi này, vị đây  
Xem cái này là không có vậy.  
Đối với cái còn lại, vị này  
Đã có hiểu biết như vậy :  
‘Cái kia có, thì cái này có ngay’.  
Này A-Nan ! Cái này đối với  
Vị ấy bởi như vậy là duyên  
Thật có và không đảo điên,  
Thực hiện không tánh và tuyền tịnh thanh.  
A-Nan ! Những thiện lành Phích-Khú  
Hay Phạm-Chí quá khứ các đời

Sau khi đã chứng đạt rồi  
Trú cứu cánh vô thượng thời tịnh thanh  
Không tánh (Su-Na-Tăng). Các vị  
Khi chứng đạt đều chỉ trú ngay  
Vào ‘không tánh’ vô thượng này,  
Tương lai, hiện tại phạm ngay các vì  
Sau chứng đạt, tức thì trú hướng  
Vào cứu cánh vô thượng tịnh thanh  
‘Không tánh’ siêu việt như vậy.  
Do vậy, ngay cả Như Lai khi mà  
Đã chứng đạt, trải qua an trú  
Vào ‘không tánh’ tròn đủ, viên thông.  
Này A-Nan ! Nên các ông  
Cần phải học tập tinh thông, hành trì ”.  
Nghe đáng Chánh Biến Tri thuyết giảng  
Pháp viên mãn – Tôn-giả A-Nan  
Cùng Chúng Tăng trong đạo tràng  
Hoan hỷ, tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)*

\*  
\*\*

( *Chấm dứt Kinh số 121 : TIÊU KHÔNG –  
CÙLASUNNATA Sutta* )

# 122. Kinh ĐẠI KHÔNG ( Mahàsunnata sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả  
Giữa dòng họ Sắc-Dá – Thích-Ca (1)  
Ca-Tỳ-La-Vệ (2) trú qua  
Ka-Pi-La-Vát-Thú (2) là kinh đô  
Ở tu viện Ni-Rô-Thá (3) đó  
( Ni-Câu-Luật tức Thọ Viên môn )  
Vào buổi sáng, đức Thế Tôn  
Đắp y mang bát vào trong Thành là  
Ka-Pi-La-Vát-Thu khát thực.  
Sau khi đã khát thực xong rồi  
Chọn một gốc cây, Ngài ngồi  
Thọ thực trong khoảng ngộ thời, uy nghi.  
Trên đường đi trở về trú xứ  
Đấng Điều Ngự ghé lại nơi nhà  
Của Ka-Lá-Khê-Ma-Ka (4)  
Cũng thuộc dòng họ Thích Ca với Ngài  
Tại nơi này, Thế Tôn nhìn thấy  
Nhiều sàng tọa có đầy từ lâu.  
Thế Tôn không hiểu vì sao  
Có nhiều sàng tọa đặt vào nơi đây.  
Ngài nghĩ ngay : “ Tại sao lại có  
Nhiều sàng tọa đây đó sắp ra

(1) : Dòng họ của Đức Phật Sakya – Thích-Ca.

(2) : Thành Kapilavatthu – Ca-tỳ-la-vệ.

(3) : Nirodha – Ni-câu-luật hay Thọ Viên. (4) : Kalakhemaka.

Tại nhà một vị Thích-Ca  
Là Ka-Lá-Khê-Ma-Ka như vậy ?  
Không biết là ở đây quy tụ  
Nhiều Phích-Khú cùng đang trú qua ? ”.

Lúc ấy, ngài A-Nan-Đa  
Cùng nhiều Phích-Khú (1) họp mà làm y  
( Tức là Chi-Va-Ra-Kam-Má ) (2)  
Tại nhà Ga-Ta-Dá Thích-Ca.

Thế Tôn vào buổi chiều tà  
Xuất định đứng dậy, an hòa đi qua  
Trú xứ Ga-Ta-Da Sắc-Dá (2)  
Rồi ngồi vào chỗ đã soạn riêng,  
Thế Tôn khi đã ngồi yên  
Liên hỏi Tôn-giả nhu hiền A-Nan :

- “ Này A-Nan ! Có nhiều sàng tọa  
Tại trú xứ hiền giả Sắc-Da  
Tên Ka-La-Khê-Ma-Ka  
Phải nhiều Phích Khú trú qua sớm chiều ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Rất nhiều Phích Khú  
Đang an trú nơi ấy hiện thì  
Nay thời chúng con làm y ”.
- “ Này A-Nan-Đá ! Một Tỳ-Khuru Tăng  
Không chói sáng nếu hằng thích thú  
Trong hội chúng quy tụ của mình,  
Hân hoan trong hội chúng mình,  
Hoan hỷ trong hội chúng mình vui tươi.  
Trong hội chúng của người, thích thú  
Hay Phích-Khú hoan hỷ, vui hòa

(1) : Bhikkhu (Tỳ Kheo). (2) : Civarakamma. (3) : Ghataya Sakya.

Vui trong hội chúng người ta  
Sẽ được chứng đắc tùy qua ý mà  
Chứng đắc không khó và mệt nhọc  
Viễn ly, độc cư lạc, tịnh an,  
Chánh giác lạc... thì hoàn toàn  
Sự kiện như vậy không hằng xảy ra.  
Nhưng này A-Nan-Đa ! Ngược lại  
Tỷ Kheo ấy thường sống một mình  
Xa lánh tụ hội linh tinh  
Thời có hy vọng tự mình chứng qua  
Tùy ý mà chính mình muốn đó,  
Chứng đắc không gian khó, mệt nhoài  
Viễn ly lạc, an tịnh đầy,  
Độc cư lạc... Sự kiện này khả thi.  
Này A-Nan ! Nếu Tỷ Kheo ấy  
Thích thú mãi hội chúng của mình  
Hân hoan trong hội chúng mình,  
Thích thú trong hội chúng tinh của người,  
Trong hội chúng của người hoan hỷ...  
Mà tự nghĩ sẽ chứng hoàn toàn  
Với tâm giải thoát, trú an  
Được thoải mái và trải sang hạn kỳ,  
Hay không có hạn kỳ, bất động...  
Sự kiện giống như vậy, thật là  
Không thể nào mà xảy ra.  
Lại nữa, này A-Nan-Đa ! Sự tình  
Tỷ Kheo sống một mình an lạc,  
Xa lánh các tụ hội linh tinh  
Giữ tâm định tĩnh an bình  
Thời có hy vọng tự mình chứng qua

Theo ý mà mình đã muốn đó,  
Chứng đắc không gian khó, mệt nhoài,  
Viễn ly lạc, an tịnh ngay,  
Độc cư lạc... Sự kiện này khả thông.  
A-Nan-Đa ! Ta không quán thấy  
Sắc pháp nào trong ấy có ra  
Hoan hỷ, hoan lạc nào mà  
Chịu sự biến dịch, trải qua đổi dời  
Mà đồng thời không khởi sầu, khổ,  
Ưu, bi, não... mọi chỗ ngút ngàn.  
Này A-Nan ! Sự trú an  
Được Ta giác ngộ hoàn toàn viên thông,  
Tức là sau khi không tác ý  
Với khả dĩ các tướng ngoài trong,  
Chứng đắc an trú nội không.  
A-Nan-Đa ! Nếu trong vòng Ta đang  
An trú trong sự an trú đó  
Nếu mà có Tỷ Kheo hay Ni,  
Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di  
Quốc vương, Thái tử, các vì đại quan  
Hay các hàng ngoại đạo... cả thầy  
Đến yết kiến, khi ấy tức thì  
Tâm ta hướng đến viễn ly,  
Thiên về, chú trọng viễn ly hoàn toàn,  
Độc cư, hoan hỷ trong ly dục  
Khiến đoạn tận về mục pháp đang  
Dựa trên lậu-hoặc trú an,  
Nói lên tại chỗ ấy toàn lời ngay,  
Lời thuần túy hướng đầy khích lệ  
Do như thế, này A-Nan-Đa !

Nếu Tỷ Kheo ước vọng là :  
'Khi chứng đạt nội không, ta trú liền'.  
Tỷ Kheo ấy cần yên chỉ tịnh,  
Chuyên nhất và an định nội tâm.  
Thế nào Tỷ Kheo đạt nhằm  
Chuyên nhất, an định nội tâm như vậy ?  
A-Nan-Đa ! Ở đây Phích-Khú  
Sống ly dục, bất thiện pháp ly,  
Chứng đạt, an trú tức thì  
Sơ Thiên, hỷ lạc do ly dục thành,  
Trạng thái này sẵn dành tâm, tứ.  
Diệt tâm, tứ – chứng, trú Nhị Thiên  
Trạng thái hỷ lạc an nhiên  
Định sanh, diệt hẳn về duyên tứ, tâm,  
Đạt nội tĩnh nhất tâm. Tiếp đó  
Tỷ Kheo nọ lần lượt chứng ngay  
Tam Thiên, Tứ Thiên đủ đây.  
A-Nan ! Vị Tỷ Kheo này trải qua  
An chỉ và an tọa, chuyên nhất,  
Rồi như thật an định nội tâm.  
Vị ấy tác ý nội không  
Trong khi vị ấy nội không nghĩ về  
Tâm không hề thích thú, tin tưởng,  
Không an trú, không hướng nội không,  
Sự kiện là thế ! Phải thông.  
Biết rằng : 'Tác ý nội không như vậy  
Ta không rày thích thú, tin tưởng  
Không an trú, không hướng nội không'.  
Vị ấy ý thức rõ thông  
Tiếp tục tác ý ngoại không trong lòng,

Tác ý nội & ngoại không & bất động,  
Khi tác ý bất động, vị này  
Tâm không thích thú mảy may  
Cũng không an trú nơi đây hoàn toàn,  
Không tịnh tín, không màng hưởng đến  
Về bất động. Sự kiện là vậy.  
Vị Tỷ Kheo, A-Nan này !  
Biết rằng : 'Khi tác ý ngay điều là  
Bất động thì tâm ta không thích  
Không tịnh tín, an trú, hướng ngay  
Nội không. Sự kiện là vậy'.  
Vị ấy ý thức điều đây rõ ràng.  
Này A-Nan ! Vị ấy cần phải  
An tọa đây, chuyên nhất, trú an  
An định nội tâm sẵn sàng  
Trên 'định tướng' nêu rõ ràng trước đây.  
Rồi vị này nội không tác ý,  
Khi vị ấy tác ý nội không,  
Tịnh tín, an trú, vừa lòng  
Và tâm hướng đến nội không tức thì.  
A-Nan ! Việc trở đi như vậy,  
Và vị ấy biết rõ điều đây,  
Rồi tác ý ngoại không này,  
Tác ý nội & ngoại không đây nhất tề,  
Tác ý về bất động. Tự nghĩ  
Khi tác ý bất động như vậy  
Tâm thích thú, tịnh tín đây,  
An trú, hướng bất động ngay dễ dàng.  
Và rõ ràng ý thức như vậy.  
A-Nan ! Nếu vị ấy trú an

Trong sự an trú hoàn toàn  
Tâm vị ấy liền hướng sang kinh hành.  
Vị ấy đi kinh hành và nghĩ :  
‘Khi ta đang tịnh chỉ kinh hành  
Các bất thiện pháp chẳng lành  
Tham, ưu... không có phát sanh, chảy vào’.

A-Nan ! Tỷ Kheo nào an trú  
Trong an trú, hướng đến đứng yên,  
Hay tâm hướng đến ngồi yên,  
Hoặc tâm vị ấy hướng lên sự nằm.  
Nghĩ rằng : ‘Ta ngồi, nằm, đi, đứng,  
(Bốn oai nghi) thời những ưu, tham,  
Các bất thiện pháp đáng tàm  
Không có chảy đến, không làm phát sinh.  
Tỷ Kheo ấy đình ninh điều ấy  
Và ý thức điều ấy rõ ràng.

Trường hợp khác, này A-Nan !  
Khi an trú trong trú an, vị này  
Tâm hướng ngay đến vấn đề nói,  
Suy nghĩ : ‘Ta không nói chuyện gì  
Thuộc về hạ liệt bản di,  
Phàm phu, đê tiện, không quy kết về  
Không liên hệ vấn đề Thánh tịch,  
Không liên hệ mục đích yếm ly,  
Ly dục, đoạn diệt tức thì,  
An tịnh, thắng trí, giác tri Niết bàn,  
Biết rõ ràng, như quốc-vương-luận,  
Đạo-tặc-luận, đại-thần-luận, hay  
Quân-luận, bố-úy-luận này,  
Chiến-tranh & thực-vật-luận hay những gì

Âm-liệu-luận cùng y-phục-luận,  
Ngọa-cụ-luận, hương-liệu-luận đây,  
Hoan-man-luận, thôn-luận này,  
Thân-thích & xa-thừa-luận hay anh-hùng,  
Thị-trần & đô-thị cùng quốc-độ,  
Nữ-luận đó và luận-hạng-trung,  
Thủy-bình-xứ-luận được dùng,  
Tiên-linh & sai-biệt-luận cùng nói qua,  
Thế-giới và hải-thuyết-luận nữa,  
Hữu-vô-hữu-luận dựa vào đây...  
Ở đây sau trước, vị này  
Ý thức như vậy điều ấy rõ ràng.  
Này A-Nan ! Với những lời nói  
Thuộc vào loại khắc khổ mọi thì  
Đưa đến nhất hướng yếm ly,  
Khai tâm, đoạn diệt, an vì ly tham,  
Thắng trí và tịnh thanh, giác ngộ,  
Hướng Niết bàn là chỗ tối tôn  
Như thiếu-dục-luận, và còn  
Tri-túc & tinh-cần-luận đồng nêu ra,  
Giới & định & tuệ & bất-chúng-hội-luận,  
Giải-thoát-luận, độc-cư-luận này,  
Giải-thoát-tri-kiến-luận đây.  
Nghĩ : ‘Ta nói các luận ngay như vậy’  
Chính vị này ý thức rõ vậy.  
Còn nếu Tỷ Kheo ấy ở đây  
An trú với an trú này  
Mà tâm vị ấy hướng ngay ‘suy tầm’.  
Rồi nghĩ thầm : ‘Đối với các việc  
Suy tâm quả hạ liệt, phàm phu,

Đê tiện, không thuộc phạm trù  
Bậc Thánh, không liên hệ từ mục tiêu  
Không có điều yếm ly, đoạn diệt,  
Không ly tham, không thiết tịnh an,  
Không thắng trí, ngộ Niết bàn  
Như dục tâm, sân tầm, toan hại tầm'  
Không suy nghĩ suy tầm như vậy  
Và vị ấy ý thức rõ ràng .  
Còn điểm khác, này A-Nan !  
Năm dục trưởng dưỡng sẵn sàng là sao ?  
Sắc do sắc trước sau nhận thức  
Khả hỷ, thực khả lạc, đáng yêu  
Liên hệ dục, hấp dẫn nhiều.  
Rồi tiếng, hương, vị... các điều kể đây  
Nhập do tai, mũi, lưỡi. Còn xúc  
Là do thân nhận thức sớm chiều,  
Khả hỷ, khả lạc, đáng yêu,  
Liên hệ dục, hấp dẫn nhiều người ta.  
Đó chính là năm dục trưởng dưỡng,  
Tỷ Kheo cần phải hướng từ đây  
Thường quán sát tự tâm vậy :  
'Tâm ta có khởi lên đầy nghĩ suy  
Tâm hành gì với xứ tương tác,  
Xứ này hay xứ khác như vậy  
Của năm dục trưởng dưỡng đây'.  
Trong khi quán sát, vị này tuệ tri :  
'Tâm ta thì khởi lên dào dạt  
Tâm hành với xứ khác xứ này  
Của năm dục trưởng dưỡng đây !'  
Sự kiện là vậy. Vị đây nghĩ vậy :  
'Dục ái này khởi từ năm dục

Chưa một lúc nào ta diệt tan'  
Vị ấy ý thức rõ ràng .  
Nếu Tỷ Kheo trong khi đang tinh cần  
Quán sát phân như vậy. Suy nghĩ :  
'Trong tâm ta đình chỉ khởi ngay  
Tâm hành với xứ khác & này  
Của năm dục trưởng dưỡng đầy hiểm nguy'  
Vị Tỷ Kheo tuệ tri tiếp tục :  
'Dục tham cùng năm dục với ta  
Đã được đoạn diệt'. Vậy là  
Vị ấy đã ý thức ra rõ ràng .  
Này A-Nan ! Có năm thủ uẩn  
Tỷ Kheo cần tinh tấn diệt nhanh  
Khi tùy quán sự diệt sanh :  
'Đây sắc, sự tập khởi dành sắc đây,  
Đây sự đoạn diệt ngay của sắc.  
Đây là thọ, chấp chặt thọ đây,  
Sự tập khởi của thọ này  
Đây sự đoạn diệt thọ ngay chẳng chầy.  
Đây là tưởng & hành hay thức-uẩn,  
Sự tập khởi các uẩn đêm ngày,  
Sự đoạn diệt các uẩn này...  
Khi an trú, tùy quán rày diệt sanh  
Của năm uẩn, nếu sanh ngã mạn  
Khởi vô hạn với năm uẩn đây  
Ngã mạn được đoạn diệt ngay,  
Sự kiện là như vậy. Này A-Nan !  
Tỷ Kheo tuệ tri rằng : 'Phàm có  
Sự ngã mạn nào đó khởi ra  
Với năm thủ uẩn nơi ta

Ngã mạn ấy đã được ta diệt rồi !'  
Vị ý thời ý thức rất rõ.  
A-Nan ! Những pháp đó hiện tiền  
Thuần nhất, liên hệ thiện hiền  
Thuộc bậc Thánh siêu thế, liền vượt qua  
Ngoài tầm của ác ma, ác quỷ.  
A-Nan-Đa ! Ông nghĩ thế nào ?  
Vì thấy lý do tại sao  
Một Thánh-đệ-tử mặc dầu bình sinh  
Bị hắt hủi; nghĩ mình xứng đáng  
Đề theo bậc viên mãn Đạo Sư ? ”.  
– “ Bạch đức Thế Tôn đại từ !  
Vớی chúng con, pháp chân như tịnh lành  
Dựa vào Thế Tôn làm căn bản,  
Muốn Thế Tôn làm lãnh đạo thôi !  
Nương tựa Thế Tôn mọi thời.  
Bạch Thế Tôn ! Thật tuyệt vời, lành thay !  
Nếu Thế Tôn điều này thuyết giảng  
Cho ý nghĩa viên mãn tịnh thanh.  
Sau khi nghe được pháp lành  
Các Tỷ Kheo sẽ phụng hành sâu xa ”.  
– “ A-Nan-Đa ! Thật không xứng đáng  
Khi đệ tử cứ bám sát vào  
Theo một vị Đạo Sư nào  
Nếu vì nghe được trước sau tiến trình  
Giải thích về khế kinh & phúng tụng.  
Vì sao ? Cũng trong thời gian dài  
Các pháp được các ông đây  
Nghe, đọc lớn tiếng, đêm ngày nghĩ suy  
Vớی ý, khéo mọi thì thấu hiểu

Vớی chánh trí tiêu biểu như vậy.  
Nhưng mà A-Nan-Đa này !  
Đổi vớی lời nói nào ngay thẳng mà  
Khắc khổ và khai tâm đưa tới  
Nhất hướng viễn ly vớی ly tham,  
Đoạn diệt, thắng trí, tịnh an,  
Đưa đến giác ngộ Niết bàn chân như.  
Các luận như : thiếu dục, tri túc,  
Độc cư luận, bất chúng hội này,  
Tinh cần, giới, định, tuệ đây,  
Giải thoát, giải thoát tri kiến đầy tinh hoa.  
A-Nan-Đa ! Do nhân duyên ấy  
Những loại thuyết luận vậy chánh chân  
Đáng cho đệ tử Thanh Văn  
Dầu bị hắt hủi cũng cần khư khư  
Theo Đạo Sư dầu bị hắt hủi.  
Sự phiền lụy cho vị Đạo Sư  
Sự kiện ấy đáng suy tư  
Có sự phiền lụy đến từ nguyên nhân  
Do đệ tử gây phần phiền lụy  
Thời có sự phiền lụy đến nhanh  
Các vị Phạm hạnh tu hành.  
Sao là phiền lụy sẽ dành Đạo Sư ?  
A-Nan ! Có Đạo Sư chọn hẳn  
Một trú xứ xa vắng trong rừng,  
Gốc cây, sườn núi chập chùng,  
Bãi tha ma hoặc các từng núi cao,  
Ngoài trời, đồng rơm nào, hang trống...  
Trong khi sống viễn ly như vậy,  
Được các thí chủ doanh vây

Bàn-môn, Gia chủ và đầy thị dân.  
Được vây bởi thành phần như vậy  
Thì vị ấy khởi lên nhiễm tâm,  
Rơi vào dục vọng đọa trầm,  
Khởi lên tham ái, âm thầm trở lui  
Đời sống vui, sung túc, vị kỷ  
Được gọi : sự phiền lụy Đạo sư.  
Vì phiền lụy của Đạo sư  
Ác bất thiện pháp lừ lừ nhiễm nhanh  
Đẫn đến sự tái sanh, đáng sợ,  
Sẽ đưa đến quả khổ lâu dài,  
Sanh, già, chết trong tương lai,  
Các ác pháp tấn công ngay vị này,  
A-Nan ! Đây Đạo sư phiền lụy.  
Sao là sự phiền lụy của hàng  
Đệ tử đó ? Này A-Nan !  
Trường hợp đệ tử của hàng Đạo sư  
Bất chước vị Đạo sư, nên tự  
Sống viễn ly, trú xứ chênh vênh  
(Như phần đã kể ở trên)  
Được các Gia Chủ tuổi tên, cùng là  
Bàn-môn và thị dân quy tụ  
Thường vây quanh (tứ sự cúng dàng)  
Vị ấy nhiễm tâm dễ dàng  
Khởi lên, dục vọng, khởi toàn ái tham,  
Ác bất thiện pháp làm tạp nhiễm  
Đẫn đến điếm khổ quả tái sanh,  
Đáng sợ hãi, dẫn đến sanh,  
Già, chết. Các pháp chẳng lành tấn công  
Vào vị ấy. Hiểu thông tuân tự

Phiền lụy của đệ tử như vậy.  
Thế nào ? A-Nan-Đa này !  
Là sự phiền lụy đến ngay các vị  
Tu Phạm hạnh ? Hiện thì sự kiện  
Này A-Nan ! Phương tiện độ đời  
Như Lai xuất hiện ở đời  
Đại A-La-Hán, người trời quy y  
Chánh Biến Tri và Minh Hạnh Túc,  
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,  
Vô Thượng Sĩ, Thiên Nhân Sư,  
Thế Tôn, Thiện Thệ, vô dư Phật Đà.  
Ngài lựa trú xứ xa, hoang vắng  
Trong rừng thẳm, sườn núi, gốc đa,  
Hang động hay bãi tha ma,  
Ngoài trời, vườn rộng hay là đồng rom.  
Khi Ngài sống chánh chơn như vậy  
Sống viễn ly tự tại tâm hồn  
Các Gia chủ, Bà-la-môn,  
Dân thành thị, người nông thôn mọi thời  
Quy tụ nơi Ngài đang hành đạo  
Vây quanh nghe thuyết giáo tịnh thanh.  
Tuy được số đông vây quanh  
Nhưng Ngài không khởi chẳng lành nhiễm tâm,  
Không khởi tâm dục vọng, tham ái,  
Không lui lại đời sống thế gian  
(Sung túc nhưng đầy bất an).  
Nhưng vị đệ tử của hàng Đạo sư  
Bất chước theo hạnh như Thầy vậy,  
Lựa trú xứ tại bãi tha ma,  
Hoặc nơi hoang vắng, rừng xa,

Sườn núi, hang động hay ra ngoài trời  
Hoặc ngồi nơi đồng rơm vắng vẻ,  
Được Gia chủ quyền thế, Bàn-môn,  
Dân ở thành thị, nông thôn  
Vây quanh vị ấy kính tôn cúng dàng.  
Được các hàng thế gia trọng vọng,  
Khởi nhiệm tâm, dục vọng rơi vào,  
Khởi lên tham ái dâng trào,  
Trở lại đời sống dòi dào, bất an.  
Này A-Nan ! Là sự phiền lụy  
Của các vị tu Phạm hạnh đây !  
Vì phiền lụy Phạm hạnh này  
Ác bất thiện pháp dẫn ngay chẳng lành  
Bị tạp nhiễm, tái sanh, đáng sợ  
Dẫn quả khổ, đến chết, sanh, già  
Chính trong tương lai không xa,  
Các ác pháp tấn công già vị đây.  
A-Nan này ! Đó là phiền lụy  
Của các vị tu Phạm hạnh đây.  
Phiền lụy của các vị này  
Nhiều quả khổ, nã như vậy, là hơn  
Đối với chơn Đạo sư phiền lụy,  
Và phiền lụy của đệ tử vậy  
Có thể dẫn đọa lạc ngay.  
Do vậy, A-Nan-Đa này ! Với Ta  
Hãy đối xử an hòa thân hữu,  
Không với tâm chống cự, nghịch thù,  
Nhu vậy sẽ được an như  
Hạnh phúc như vậy thiên thu, lâu dài.  
A-Nan này ! Sao là đệ tử

Lại đối xử với Đạo sư mình  
Với tâm thù nghịch, chống kình  
Không thân hữu, lòng bất bình ở đây ?  
A-Nan này ! Vì Đạo sư đó  
Lòng từ mẫn sẵn có, thuyết minh  
Cho các đệ tử của mình  
Mong cầu hạnh phúc an bình đến cho  
Các đệ tử, và do từ mẫn  
Đã thuyết dẫn : ‘Hạnh phúc là đây !  
An lạc cho các ông đây !’  
Nhưng các hạng đệ tử này u mê  
Không chịu lắng tai nghe lời dạy,  
Các kẻ ấy hướng khác chú tâm,  
Ngược lại, họ đi xa tầm  
Xa lời giảng dạy cao thâm của Thầy.  
A-Nan này ! Là các đệ tử  
Đã đối xử một cách vô minh  
Với vị Đạo sư của mình,  
Tâm thù nghịch, không thân tình, tri ân.  
Này A-Nan ! Sao là đệ tử  
Thường đối xử với Đạo sư mình  
Không tâm thù nghịch, chống kình ?  
Khi Đạo sư giảng tận tình lắng nghe  
Lắng tai nghe, không xu hướng khác  
Không xa lạc lời dạy của Thầy.  
Do vậy, A-Nan-Đa này !  
Với Ta, hãy đối xử đầy thiện tâm,  
Đừng với tâm thù nghịch, bất phục,  
Nhu vậy là hạnh phúc, duyên may  
Là sự an lạc lâu dài

Cho các đệ tử Ta dày dụng công.  
Ở đây, Ta đã không sách tấn  
Như người thợ gốm vẫn hay dùng  
Với các đồ gốm chưa nung,  
Lời chỉ trích Ta thường dùng ở đây  
Chỉ trích này đến chỉ trích khác,  
Lời tán thán này & khác dùng đây,  
Chính cái gì là lỗi cây  
Sẽ đứng vững mãi, xưa nay còn hoài ”.

Nghe Thế Tôn như vậy thuyết giảng  
Kinh ‘Đại Không’ viên mãn sâu xa  
Vị Tôn-giả A-Nan-Đa  
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)*

\*  
\* \*

( *Chấm dứt Kinh số 122 : ĐẠI KHÔNG –  
MAHÀSUNNATA Sutta* )

\* CHÚ THÍCH: ( Kinh 124 : BAC-CÂU-LA – Bakkula –  
trang 040 )  
về 13 Hạnh ĐẦU ĐÁ đã được Đức Phật chấp nhận :

- x) Hạnh chỉ mặc phẩn-tảo-y : tự giặt vải dơ như vải liệm thầy ma, vải bị vứt bỏ... giặt giữ sạch rồi may thành y để mặc, chứ không thọ nhận y của tín thí cúng dường.
- 2) Hạnh chỉ mặc Tam y, không có thêm y nào khác.
- 3) Hạnh chỉ sống bằng khát thực nuôi mạng, không thọ cúng dường của tín thí tại chùa hoặc tại các tư gia.
- 4) Hạnh khát thực theo thứ lớp, không bỏ qua một nhà nào.
- 5) Hạnh nhất tọa thực : Chỉ ăn một lần, đứng lên rồi không ngồi xuống ăn lại.
- 6) Hạnh chỉ ăn một bát ( không nhận thêm bát thứ hai ).
- 7) Hạnh không ăn đồ ăn dư tàn ( không ăn đồ ăn thừa và không nhận đồ ăn sau khi ăn xong ).
- 8) Hạnh chỉ sống trong rừng.
- 9) Hạnh chỉ sống dưới gốc cây.
- 10) Hạnh chỉ sống ở giữa trời ( không có gì che ).
- 11) Hạnh chỉ sống tại các nghĩa địa.
- 12) Hạnh nghỉ chỗ nào cũng được ( Khi đến Tăng hội, ai phân phối ngồi chỗ nào cũng chấp nhận ).
- 13) Hạnh chỉ ngồi không nằm ( kể cả khi ngủ ).

# 123. Kinh HY HỮU VI TÀNG HỮU PHÁP ( Acchàriya Abbhùtadhamma sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ  
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ – trú qua (1)

Tinh Xá Chê-Tá-Va-Na (1)

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1) cúng dường  
Theo lệ thường vào thành khát thực,  
Sau thọ thực, Chư Tăng tụ vào

Trong Thị-giả-đường, cùng nhau  
Bàn bạc câu chuyện hướng vào sự duyên :

- “ Này Chư Hiền ! Thật là hy hữu !  
Thật là vị tăng hữu, lành thay !  
Đại thần thông lực sâu dày,  
Đại uy lực của bậc Thầy Nhân Thiên  
Đức Thế Tôn mãn viên trí lực  
Biết Chư Phật quá khứ nhiều đời  
Đã nhập Niết-bàn thuận thời  
Hý luận, chương đạo – thanh thời dứt rồi,  
Đã chấm dứt luân hồi sinh tử  
Thoát ly sự khổ não đầy đầy :

‘Chư Phật sanh tánh như vậy,  
Danh tánh, tộc tánh như vậy viên dung,  
Giới hạnh cùng pháp hạnh như vậy,  
Tuệ hạnh vậy, trú hạnh như vậy,  
Các Ngài giải thoát như vậy”.

Khi nghe nói vậy, thì ngài A-Nan  
Bảo các Tỷ Kheo rằng : “Đúng thế,  
Hy hữu thay Thiện Thệ Như Lai  
Chư Hiền ! Vị tăng hữu thay !  
Pháp ‘chưa từng có’ Như Lai đủ đây !”.

Câu chuyện này giữa chừng gián đoạn.

Rồi Thế Tôn vào khoảng chiều tà,  
Từ trong thiền định sâu xa  
Xả định đứng dậy, từ hòa an nhiên,  
Thị-giả-đường Ngài liền đến đó,  
Sau khi đến, ngồi chỗ soạn riêng.

Thế Tôn khi đã ngồi yên  
Nhìn các Phích-Khú, Ngài liền hỏi ngay :

- “ Các Tỷ Kheo ! Ở đây hội tụ  
Chư Phích-Khú đã nói chuyện gì ?  
Chuyện gì bị gián đoạn đi ?”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Sau ngộ-thì ăn xong  
Chúng con tụ họp trong hòa hiệp  
Tại nơi này và tiếp theo sau  
Câu chuyện được khởi lên mau :  
‘Thật là hy hữu bàn vào sự duyên  
Đức Thế Tôn mãn viên uy lực  
Biết Chư Phật quá khứ tuổi tên,  
( Sau đó thuật hết như trên )

( ) : Tinh Xá Kỳ Viên (Jetavanavihàra) tại Thành Xá Vệ (Savatthi) do Trưởng-già Cấp Cô Độc (Anathapindika) dâng cúng cho Đức Phật và Tăng Chúng.

Câu chuyện Chư Phật khởi lên như vậy’.  
Phật bảo ngài A-Nan Tôn-giả :  
– “ A-Nan-Đa ! Diễn tả điều này  
Hãy nói lên nhiều nữa thay !  
Đặc tính hy hữu Như Lai như vậy,  
Vị tăng hữu Như Lai sở đắc ”.  
– “ Bạch Thế Tôn tận mặt con nghe,  
Tận mặt ghi nhớ mọi bề  
Thế Tôn giảng dạy vấn đề xảy ra :  
‘A-Nan-Đa ! Chánh niệm tỉnh giác  
Đức Bồ Tát đã được sinh ra  
Trong Thiên Chúng Tu-Si-Ta’.  
( Túc cung trời Đâu-Suất-Đà nơi ni )  
Bạch Phật ! Con thọ trì sự việc  
Đức Bồ Tát siêu việt sinh ra  
Trong Thiên chúng Tu-Si-Ta,  
Chuyện ‘chưa từng có’, thật là diệu vi.  
Bạch đức Chánh Biến Tri ! Tận mặt  
Con đã nghe, tận mặt nhớ ghi :  
‘ Bồ Tát an trú mọi thì  
Chánh niệm tỉnh giác – Tu-Si-Ta này’  
Con thọ trì việc đầy hy hữu,  
Vị tăng hữu của đức Thế Tôn.  
Con tận mặt nghe Thế Tôn  
Đã nói, con nhớ mãi không quên rằng :  
‘Đức Bồ Tát trú an Thiên giới  
Tu-Si-Ta cho tới trọn thời  
Thọ mạng Đâu-Suất cõi trời.  
Đến lúc Bồ Tát nhập nơi thai bào  
Túc nhập vào mẫu thai giáng thế

Bạch Thiện Thệ ! Con đã thọ trì  
Sự việc hy hữu diệu kỳ,  
Sự vị tăng hữu của vị Thế Tôn.  
Bạch Thế Tôn ! Nơi trời Đâu-Suất  
Vị Bồ Tát được thuật như vậy :  
‘Đến thời giáng thế nhập thai  
Hào quang vô lượng diệu oai nhiệm huyền  
Vượt oai lực chư Thiên cùng khắp  
Các thế giới khó gặp, siêu nhiên  
Thế giới Ma Vương, Phạm Thiên  
Cả thế giới thấp, chỉ tuyên chúng dân  
Các Sa-môn, thành phần Phạm-chí  
Các hoàng tử, các vị đại thần .  
Cho đến cảnh giới giữa chừng  
Không có nền tảng, các tầng tối tăm  
Rất u ám quanh năm suốt tháng  
Dù mặt trời ánh sáng chói lòa  
Mặt trăng ánh sáng tỏa xa  
Cũng không thể chiếu thấu qua cõi này.  
Luồng hào quang từ đây, Đâu Suất  
Đã chiếu suốt những cõi xa xăm  
Chúng sinh cảnh giới tối tăm  
Nhờ hào quang đó bỗng tầm thấy nhau  
Thốt lên rằng : ‘ Làn đầu mới biết  
Có chúng sinh khác biệt ở đây ’.  
Mười ngàn thế giới chuyển xoay  
Rung động rất mạnh, hiện đầy hào quang  
Rất thần diệu, sáng toàn thế giới.  
Hy hữu với chưa từng có này  
Của Thế Tôn. Bồ Tát đây

Nhập mẫu thai có bên ngoài không trung  
Bốn Thiên Tử canh chùng bốn hướng  
Vớ ý nghĩ : Ngăn chướng ngại nào  
Loài người, phi nhờn đầu đầu  
Không thể hãm hại nhằm vào vị đây .

Khi Bồ-tát mẫu thai đã nhập  
Mẹ Bồ-tát nghiêm mật giữ gìn  
Giới hạnh, tăng trưởng đức tin  
Sát, đạo, dâm, tửu (1) tự mình tránh xa  
Không hai lưỡi, ba hoa, vọng ngữ  
Không nói lời ác ngữ (2) đọa trầm  
Bà lại không khởi dục tâm  
Đối với bất cứ nam nhân người nào  
Dù người này có tâm ái nhiễm  
Luôn tìm kiếm phương cách cận thân  
Thân khoan khoái , hoan hỷ tâm  
Bà có thể thấy trong tầm thai nhi  
Thấy đầy đủ tứ chi , các khiếu  
Mọi bộ phận không thiếu thứ chi  
Ví như viên ngọc lưu ly  
Rất là quý giá , sánh bì bảo châu  
Rất sáng đẹp, không màu, trong suốt  
Có tám mặt , đã được khéo mài  
Chẳng trầy trụa , rục rờ thay !  
Lấp lánh chói lọi đêm ngày sáng trưng  
Các sợi giây xâu từng lần một

(1) : Bốn tội về thân (Thân nghiệp) : Sát sinh, trộm cướp, tà dâm, uống rượu . (2) : Bốn tội về miệng (Khẩu nghiệp) : Nói lời không thật ( vọng ngữ ), Nói lời độc ác ( ác ngữ ), Nói lời đâm thọc chia rẽ ( lưỡng thiệt – hai lưỡi ), Nói lời ba hoa vô ích ( ý ngữ ) .

Sợi màu vàng, sợi trắng, đỏ, xanh  
Một người đôi mắt tinh anh  
Nhìn vào hòn ngọc, thấy rành bảo châu  
Là báu vật chẳng đâu thấy có  
Các sợi giây vàng, đỏ, trắng, xanh  
Được xâu lần lượt khéo rành  
Thấy được màu sắc long lanh ngọc này .  
Cũng như vậy, mẹ ngài thấy rõ  
Bồ-tát thai đang có trong mình .

Bạch Thế Tôn ! Rồi sự tình  
Khi vị Phật mẫu hạ sinh bảy ngày  
Thì mệnh chung, sinh ngay Đâu Suất  
Cõi thiên cung giới luật giữ hoài .  
Bởi bà không thể mang thai  
Một chúng sinh khác sau Ngài giáng sinh.  
Sự kiện đó quả tình hy hữu,  
Vị tăng hữu của Thế Tôn Ngài.

Mang thai mười tháng kéo dài,  
Khi sinh Bồ-tát ban mai ánh hồng  
Không nằm như phần đông thai phụ  
Bà đứng dựa đại thụ hạ sanh

Giây phút chào đời qua nhanh  
Chư Thiên đỡ lấy an lành hài nhi  
Trước khi các thị tỳ đón nhận

Bốn Thiên Tử kính cẩn bồng ngài  
Đặt trước bà mẹ, thừa ngay :

" Hoàng hậu hoan hỷ, sinh rày vĩ nhân " .

Bạch Thế Tôn ! Pháp thân thanh tịnh  
Vị Bồ-tát không dính chất dơ

Khi từ bụng mẹ chào đời  
Không bị uế nhiễm, sáng ngời tinh nguyên  
Giống như viên ma-ni bảo ngọc,  
Ba-la-nại vải tốt đặt lên

Cả hai đều sạch tinh nguyên  
Cả ngọc và vải tương liên đôi bề  
Ngọc không hề làm dơ tấm vải  
Tấm vải quý chẳng hại ngọc dơ.

Có hai giòng nước bấy giờ  
Từ hư không đổ tắm cho sạch ngài.  
Hy hữu thay ! Việc chưa từng có !

Sau khi sinh, vị đó hài nhi  
Đứng vững, hai chân bước đi  
Bảy bước theo hướng thuận tùy Bắc phương  
Ngài nhìn khắp mười phương vô ngại  
Tay chỉ đất, tay lại chỉ trời

Thốt ra tiếng vọng muôn nơi  
Như ngu vương rống, với lời tuyên ngôn :

" Ta là bậc tối tôn cõi thế  
Khắp ba cõi không thể hơn Ta  
Đời sống cuối cùng trải qua  
Không tái sanh nữa, Phật-Đà chứng tri "

Một hào quang diệu kỳ sáng chói  
Chiếu khắp mọi thế giới xa xăm  
Chúng sinh cảnh giới tối tăm  
Nhờ hào quang đó bỗng tầm thấy nhau  
Thốt lên rằng : 'Lần đầu mới biết  
Có chúng sinh khác biệt ở đây'.

Mười ngàn thế giới chuyển xoay  
Rung động rất mạnh, hiện đầy hào quang

Rất thần diệu, sáng toàn thế giới.  
Hy hữu, vị tăng hữu diệu kỳ  
Của Thế Tôn Chánh Biến Tri  
Con luôn cung kính thọ trì việc đây ”.

– “ Do vậy, này A-Nan ! Nên biết  
Hãy thọ trì sự việc nêu đây  
Một sự hy hữu diệu oai  
Sự ‘chưa từng có’ Như Lai có vậy.  
A-Nan này ! Diễn tiến việc đó  
Được biết đến, cảm thọ khởi lên  
Nơi Thế Tôn, được biết liền  
Rồi chúng an trú, hiện tiền biết ngay.  
Khi điều này đã được biết đến  
Chúng đi đến biến hoại, mất ngay.  
Các tướng được biết đến vậy,  
Các tâm tiếp tục khởi ngay lên rồi  
Được biết đến, chúng thời an trú,  
Rồi chúng tự biến hoại, mất đi.  
A-Nan-Đa ! Hãy thọ trì  
Là sự hy hữu của vì Đạo Sư,  
Vị tăng hữu mà Như Lai có ”.

– “ Các cảm thọ, bạch Đức Thế Tôn !  
Đã khởi lên nơi Thế Tôn  
Được biết đến và do trong biết vậy  
Chúng an trú, biết ngay như vậy,  
Rồi đi đến biến hoại, mất đi.  
Bạch Thế Tôn ! Con thọ trì  
Sự việc hy hữu của vì Thế Tôn,  
Vị tăng hữu của Ngài như thế ”.

Đấng Thiện Thế chấp nhận lời này.  
Chúng Tăng hiện diện nơi đây  
Hoan hỷ tín thọ lời ngài A-Nan ./-

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)*

\*  
\* \*

( *Châm dứt Kinh số 123 : HY HỮU VỊ TẶNG HỮU PHÁP  
ACCHARIYA-ABBHÙTADHAMMA Sutta* )

“ *Ye dhammà hetuppabhavà  
Tesam hetum Tathàgato  
Àha tesan ca yo nirodho  
Evam vàdì Mahà Samano* ”.

“ *Vạn pháp tùng duyên sinh  
Diệt tùng nhân duyên diệt  
Ngã Phật Đại Sa Môn  
Thường tác như thị thuyết* ”.

‘ *Vạn pháp theo nhân duyên sinh* ’  
‘ *Theo nhân duyên diệt* ’ – *định ninh điều này.*  
*Bậc Đại Sa Môn Như Lai*  
*Thường dạy như vậy ; chính Thầy của tôi .*

\* *CHÚ THÍCH xuất xứ về bài kệ trang trước :*

*Bài kệ do Tôn-già Thánh Tăng A-La-Hán ASAJI (A-Xà-Chí), vị trẻ tuổi nhất trong năm vị nhóm Kiều-Trần-Như, bạn đồng tu và cũng là năm Đệ tử đầu tiên của Đức Phật đọc lên cho Ngài Xá-Lợi-Phất khi được hỏi trong lúc Tôn-già đang thường lệ khát thực tại Thành Vương Xá .*

*Nguyên thời bấy giờ, Ngài Xá-Lợi-Phất ( Sariputta ) cùng với người bạn thân Mục-Kiền-Liên ( Moggalanna ) là hai thanh niên Bà-La-Môn rất nổi tiếng đương thời vì sức học uyên thâm, tinh thông Tam Vệ-Đà . Nhưng cả hai vẫn chưa thỏa mãn với những gì Tam Vệ-Đà chuyển tải, nên ước hẹn với nhau : Ai tìm được vị Đạo Sư khả kính có thể giải hết những nghi ngờ trong các học thuyết cổ kim, thì phải báo với người kia để cùng qui ngưỡng tu tập .*

*Khi lần đầu tiên thấy vị Sa-Môn nghiêm tịnh, thần thái an nhiên tự tại đang thử đệ khát thực tại Thành Vương-Xá Ngài Xá-Lợi-Phất bỗng sinh lòng kính mộ, muốn thưa hỏi về đường lối tu hành của Tôn-già, nhưng tôn trọng vì Tôn-già đang khát thực, nên Ngài cung kính đi theo sau . Khi thấy vật thực đã đủ, Tôn-già Asaji tìm một gốc cây, ngồi xuống thọ thực. Sau khi dùng xong, Ngài Xá-Lợi-Phất đã thi lễ và đặt câu hỏi với Tôn-già : Ai là Thầy của Ngài và vị ấy đã dạy như thế nào ?*

*Tôn-già Asaji đã đọc lên bài kệ cô đọng và hàm súc ấy . Vừa nghe xong, Ngài Xá-Lợi-Phất vô cùng hoan hỷ hoát nhiên đại ngộ . Ngài cáo từ sau khi hỏi nơi trụ xứ của Đức Phật, rồi vội vàng đi tìm Ngài Mục-Kiền-Liên, đọc lại nguyên văn bài kệ ấy . Ngài Mục-Kiền-Liên khi nghe xong, lập tức đắc Tu-đà-hoàn quả . Cả hai cùng đi đến Trúc Lâm Tinh-Xá ( Veluvanavihàra ) đánh lễ Phật và cầu xin xuất gia trong Giáo Pháp của Đấng Thế Tôn. Sau khi cả hai lần lượt đắc Thánh quả A-La-Hán , Đức Phật tuyên bố hai Ngài là Hai Đại Đệ Tử của Phật : Ngài Xá-Lợi-Phất là Đệ nhất Trí Tuệ và Ngài Mục-Kiền-Liên là Đệ nhất Thần Thông .*

# 124. Kinh BẠC-CÂU-LA ( Bakkula sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Bạc-Câu-La Tôn-giả  
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na (2)

(Trúc Lâm Tinh Xá cũng là nơi đây)

Gần nơi này nuôi nhiều sóc lạ  
(Ka-Lanh-Đá-Ka-Ní-Vá-Pa ). (3)

Vị lỏa thể Káp-Sa-Pa ( Kassapa )

Bạn cũ ngài Bạc-Câu-La khi mà

Tôn-giả hãy còn là Cư-sĩ.

Káp-Sa-Pá trực chỉ đến nơi

Trú xứ Tôn-giả. Gặp rồi

Nói với Tôn-giả những lời hỏi thăm

Lời chào đón trong tâm thân hữu,

Chúc thành tựu trong cách xã giao,

Rồi ông ta liền ngồi vào

Một bên Tôn-giả, mở đầu hỏi qua :

– “ Hiền-giả Bạc-Câu-La ! Từ trước  
Bạn xuất gia đã được bao năm ? ”.

– “ Đã trải qua tám mươi năm  
Chánh Pháp cao thượng tôi tầm, xuất gia ”.

– “ Hiền-giả Bạc-Câu-La ! Như vậy  
Trong tám mươi năm ấy, bao lần  
Bạn hành dâm dục tự thân ? ”.

Trung Bộ (Tập 4) Kinh 124 : BẠC-CÂU-LA \* MLH – 038

– “ Này Káp-Sa-Pá ! Trong phần hỏi đây  
Chớ có hỏi tôi đây như vậy.  
Hãy hỏi rằng : ‘ Từng ấy thời gian  
Hiền giả đã bao nhiêu lần  
Khởi lên dục tưởng chẳng chân chánh gì ? ’ ”.

– “ Bạc-Câu-La ! Vậy thì Hiền-giả  
Bao nhiêu lần ông đã khởi ra  
Dục tưởng bất chánh ô tà ? ”.

– “ Bạn Káp-Sa-Pá ! Xuất gia đến giờ  
Sự thật, không bao giờ dục tưởng  
Đã khởi lên, trưởng dưỡng trong tôi ”.

– “ Bạn Bạc-Câu-La ! Vậy thời  
Việc ‘ chưa từng có ’ trong đời xuất gia  
Của vị Bạc-Câu-La – Hy hữu !  
Tôi thọ trì thành tựu của ngài ”.

– “ Trong suốt tám mươi năm này  
Tôi không nhận thấy hiện hay âm thầm  
Sân & hại tưởng, dục tầm nào khởi ”.

– “ Tôn-giả ! Với sự việc như vậy  
Suốt trong tám mươi năm này  
Tôn-giả chẳng có khởi đầy hận & sân &  
Không khởi phần dục tầm cố hữu,  
Thật hy hữu, chưa từng có vậy,  
Tôi xin thọ trì việc này ”.

– “ Káp-Sa-Pá ! Thời gian dài xuất gia  
Tôi không có nhận qua y áo  
Của Cư-sĩ thuần đạo cúng dàng.  
Trong tám mươi năm, hoàn toàn  
Tôi không may, cắt y bằng dao, kim.

(1) : Rajagaha – Thành Vương Xá. (2) : Veluvanavihàra : Tinh Xá  
Trúc Lâm. (3) : Kalandakanivapa – nơi nuôi dưỡng sóc.

Tôi cũng không kiếm tìm thuốc nhuộm  
Để nấu nhuộm về ba loại y (1)  
Không thực hiện sau hạ kỳ  
May Ka-Thi-Ná vào thì dăng y. (2)  
Tôi không có may y, thợ lành  
Cho các đồng Phạm hạnh trong Tăng,  
Không có nhận lời mời ăn,  
Khởi tâm mong được mời ăn trong nhà...  
Tám mươi năm xuất gia, không có  
Ngồi trong nhà & nhìn ngó nữ nhân,  
Không thuyết pháp cho nữ nhân  
Dù một bài kệ chỉ cần bốn câu,  
Không hề có đi vào phòng xá  
Tỳ-Kheo-Ni hoặc giả một thì  
Thuyết pháp cho Tỳ-Kheo-Ni,  
Cho học-pháp nữ, Sa-di-ni nào”.

– “Thưa Tôn-giả ! Với bao điều đó  
Hy hữu, chưa từng có của ngài,  
Tôi thọ trì sự việc này”.

– “Hiền-giả ! Bao năm dài trải qua

(1) : Một vị Tỳ Kheo (Tỳ-Khuru -Bhikkhu ) đã thọ Cụ-Túc-Giới (Đại Giới) luôn luôn mang theo mình Bình Bát và Tam Y : Y An-Đà-Hội (Antaravāsa –Y mặc như quần ); Y Uất-Đà-La-Tăng (UttaraSangha –Y vai trái ); Y Tăng-Già-Lê – Sanghāti ( Y may từ 2 đến 7 lớp- có thể dùng để đắp .Y này chỉ hàng Tỳ Kheo mới có, khi hành Tăng Sự thì bắt buộc phải đắp lên vai trái, bên ngoài Y Uất-đà-la-tăng ).

(2) : Theo Luật Phật, sau 3 tháng An-cư Kiết-hạ, Chư Tăng hành lễ Tự Tử – Pavāraṇā để kiểm điểm những giới luật nào có phạm hay không. Sau đó là lễ Dăng Y Kathina – Hán tạng gọi là Công Đức Y có nghĩa là thọ lễ này được 5 công đức trong 5 tháng. Vị Tỳ Kheo cao hạ nhất hay vị Tỳ Kheo nào có Y Tăng-già-lê bị rách thì được thọ nhận Bộ Đại Y gồm đầy đủ Tam Y.

Từ khi tôi xuất gia, phòng hộ  
Chưa làm Thầy Tế-độ cho ai,  
Chưa truyền đại giới cho ai,  
Chưa nhận y-chỉ cho ai bao giờ.  
Không bao giờ để Sa-di trẻ  
Hầu hạ mình vì lẽ hạ cao,  
Không tắm trong nhà tắm nào,  
Không dùng bột Chun-Na (1) vào tắm thoa,  
Không nhờ qua các đồng Phạm-hạnh  
Xoa bóp mạnh chân tay của mình,  
Không có bệnh tật phát sinh  
Dầu là chốc lát. Không gìn giữ qua  
Các y dược dù là miếng nhỏ  
A-Li-Lặc (2) cây đó cắt ra  
( Ha-Ri-Ta-Kí-Khanh-Đa ) (2)  
Không dựa tấm gỗ để mà nằm đây,  
Không nằm dài sàng tọa để ngủ,  
Không an cư trú xứ gần làng”.

– “ Vì rằng Tôn-giả tịnh an  
Tám mươi năm đã không màng thực thi  
Những điều dù không phi Chánh pháp  
Nhưng thích hạp cho hạnh Đầu-đà. (3)  
Hy hữu ngài Bạc-Câu-La !  
Việc chưa từng có xảy ra của ngài”.

– “ Vừa đúng trong bảy ngày, Hiền-giả !  
Còn ứế nhiễm, tôi đã ăn vào  
Đồ ăn nội địa phần nào,

(1) : Bột Cunna. (2) : Haritakikhandā – cây A-li-lặc vàng.  
(3) : Gồm 13 hạnh Đầu-đà được Đức Phật chấp nhận ( xin xem chú thích ở trang 026 ).

Đến ngày thứ tám, thanh cao khởi liền  
Chánh trí thật vững bền, an lạc ”.

- “ Vì rằng Tôn-giả Bạc-Câu-La  
Chánh trí đã được khởi ra,  
Một sự hy hữu, thật là diệu vi,  
Vị tăng hữu của vì Chí thiện.  
Trước sự kiện Tôn-giả thực hành,  
Tôn xin thọ trì tịnh thanh,  
Kính xin Tôn-giả lòng lành giúp tôi  
Được xuất gia ở nơi Pháp & Luật  
Của Đức Phật vô lượng Trí Bi  
Thọ Cụ-túc-giới hành trì ”.

\* \* \*

Rồi lỏa thể đạt những gì ước mong.  
Tân Tỳ Kheo cố công, cần mẫn  
Không phóng dật, vượt thắng, nhiệt tâm  
Độc cư rừng vắng âm thầm  
Không bao lâu đã chứng tầm pháp siêu  
Đạt mục tiêu tối cao bậc thánh  
Người xuất gia chân chánh mong cầu  
Vô thượng phạm hạnh cao sâu  
Tự mình chứng ngộ pháp màu minh quang  
Với thắng trí, trú an, chứng đạt  
Tâm vị ấy an lạc sáng trong  
Dục lậu, hữu lậu thoát xong  
Thoát vô minh lậu, khỏi vòng trôi trần  
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát  
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành  
Việc cần làm đã thực hành  
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày .  
Tự thấu hiểu và ngay lập tức

Phích-Khú Káp-Sa-Pá trở thành  
Bậc A-La-Hán tịnh thanh  
Nhiệt tâm hoằng hóa Pháp lành thanh cao.

\* \* \*

Thời gian sau, ngài Bạc-Ku-Lá  
Vị Tôn-giả sống quá trăm năm  
Tay với chìa khóa đang cầm  
Đi các trú xứ, cao âm nói rằng :

- “ Chư Tôn-giả trong Tăng thân mến !  
Xin hãy đến, tôi từ biệt đây !  
Tôi nhập Niết-bàn hôm nay ”.

Sự việc hy hữu của ngài nói trên  
( Bạc-Câu-La là tên Tôn-giả )  
Vị tăng hữu ngài đã thực thi,  
Chúng tôi cung kính thọ trì.

Rồi vị Tôn-giả tức thì ngồi an  
Giữa Chúng Tăng, Niết-bàn nhập hóa  
Vì Tôn-giả giữa Chúng Niết-bàn  
Là sự hy hữu vô vàn,  
Việc ‘chưa từng có’ của hàng Thánh Tăng.  
Chúng tôi hằng thọ trì thành tựu  
Vị tăng hữu, hy hữu sâu xa  
Của Tôn-giả Bạc-Câu-La  
Sống trên trăm tuổi, lìa xa thế trần. /-

*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)*

\*  
\* \*

( *Chấm dứt Kinh số 124 : Kinh BẠC-CÂU-LA*  
– *BAKKULA Sutta* )

# 125. Kinh ĐIỀU NGỰ ĐỊA ( Dantabhūmi sutta )

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả  
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Tinh Xá Vê-Lú-Va-Na (1)

( Trúc Lâm Tinh Xá cũng là nơi đây )

Gần nơi này nuôi nhiều sóc lạ

( Ka-Lanh-Đá-Ka-Ní-Vá-Pa ). (2)

Vị A-Chi-Rá-Va-Ta (3)

Là Sa-di, (4) đang trải qua tu trì,

Trú mọi thì ở A-Ranh-Ná (3)

Một am thất được tả không xa.

Vương tử Cha-Dá-Sê-Na (5)

Trong khi tản bộ, ghé qua nơi này

(1) : Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvanavihāra, tại thành Vương Xá – Rajagaha – do Vua Bimbāsara – Tần-Bà-Sa-La – dâng cúng cho Đức Phật và Tăng Đoàn.

(2) : Kalandakanivapa : chỗ nuôi dưỡng các loài sóc.

(3) : Sa-di tên Aciravata (Tân học) ở tại am thất Aranna.

(4) : Sa-di ( Samanero ) : Là những vị tập sự xuất gia giữ 10 giới, gồm 3 loại :

- Khu ô Sa-di : sa-di đui quạ : từ 7 tuổi tới 13 tuổi .

- Ứng pháp Sa-di : từ 14 tuổi đến 19 tuổi .

- Danh tự Sa-di : các vị lớn tuổi vào tu , phải thọ giới Sa-di một thời gian trước khi được thọ Cụ-túc-giới (Tỳ Kheo ).

Còn các Ứng pháp Sa-di đến 20 tuổi , có đủ những điều kiện đúng Luật mới được thọ Tỳ-Kheo ].

(5) : Vị vương-tử tên Jayasena.

Khi đến đây, hỏi thăm khách khứa

Với A-Chí-Ra-Vá-Ta này

( Tức Tân Học Sa-di đây )

Ngồi xuống, hỏi Sa-di ngay vấn đề :

– “ Tôn-giả Át-Ghi-Vê-Sa-Ná !

Tôi từng đã có nghe như sau :

‘ Ở đây, vị Tỳ Kheo nào

Sống không phóng dật, dồi dào nhiệt tâm

Và tinh cần, nhất tâm sẽ chứng’.

Thật tốt lành nếu những lời trên

Được Tôn-giả thuyết pháp lên

Như tôi đã học, nghe liền trước đây ”.

– “ Vương tử này ! Tôi không có thể

Thuyết pháp để vương tử được nghe

Như đã được học, được nghe.

Nếu tôi thuyết pháp, ngài nghe nhưng rồi

Không hiểu lời mà tôi đã nói,

Làm cho tôi mệt mỏi, muộn phiền ”.

– “ Tôn-giả xin hãy tùy duyên

Vì tôi, thuyết pháp về chuyên đề này

Rất có thể tôi đây hiểu rõ

Ý nghĩa lời nói đó của ngài ”.

– “ Vương tử ! Tôi sẽ thuyết ngay

Như điều nghe, học của ngài trước đây.

Nếu như ngài có thể hiểu rõ

Lời của tôi nói đó đủ đầy,

Là sự tốt đẹp, lành thay !

Nếu ngài không hiểu lời này của tôi,

Xin chớ có hỏi tôi thêm nữa

Hãy dừng lại sự trạng của mình ”.

– “ Tôn giả hãy thuyết tận tình  
Như đã nghe, học. Nếu sinh vấn đề  
Tôi không hiểu gì về điều đó,  
Tôi không có hỏi thêm điều gì ”.

Thế rồi Tân Học Sa-di  
Thuyết giảng về những điều gì tự thân  
Đã được nghe hay phần học ấy.  
Nghe như vậy, Vương tử thốt ra  
Vớ A-Chi-Rá-Va-Ta :

– “ Sự việc không phải xảy ra như vậy !  
Trường hợp này không phải như vậy,  
Tỷ Kheo ấy tinh tấn, nhiệt tâm  
Sống không phóng dật âm thầm  
Có thể chứng đắc ‘nhất tâm’ an hòa ”.

Rồi Cha-Dá-Sê-Na vương-tử  
Nói về sự không phải điều này,  
Liên đứng dậy rồi đi ngay.  
A-Chi-Ra-Vá-Tá này sau khi  
Vị vương-tử đã đi, nội nhật  
Liên đi đến hương thất Thế Tôn,  
Thành kính đánh lễ Thế Tôn  
Một bên ngồi xuống, ôn tồn thưa qua  
Chuyện vương-tử Cha-Da-Sê-Ná  
Cuộc đàm thoại kết quả không hay.

Khi nghe Sa-di nói vậy  
Thế Tôn liền bảo vị đây từ hòa :

– “ Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Như vậy  
Ông có thấy lợi ích gì đây ?  
Cha-Da-Sê-Ná vị này  
Sống giữa các dục, tâm đầy đam mê

Thọ hưởng về các dục mọi lúc,  
Tư tưởng dục nhai nghiền sớm chiều  
Bị nhiệt-não-dục đốt thiêu,  
Truy cầu tha thiết những điều dục đây ;  
Mà có thể biết hay là thấy  
Hay vị ấy có thể chứng rồi  
Quả vị chỉ có do nơi

Ly dục, mới biết đồng thời thấy ra.  
Chỉ ly dục mới là đạt được,  
Ly dục mới chứng được quả này.

Do đó, sự kiện như vậy  
Không thể xảy đến. Và này hãy so :

Ví như giữa bầy bò, voi, ngựa  
Có hai con voi, ngựa hay bò

Được khéo huấn luyện đủ trò.  
Hai con voi, ngựa hay bò khác đây  
Không khéo hay điều phục, huấn luyện.

Ông nghĩ sao về chuyện vừa rồi ?

Hai con bò, ngựa hay voi  
Được khéo huấn luyện hay, thời có chẳng  
Đạt khả năng điều phục mọi lúc ?  
Có đạt đến điều phục địa không ? ”.

– “ Thưa có, bạch đức Thế Tôn ! ”.

– “ Còn hai con khác thời không sẵn sàng  
Không hoàn toàn được điều phục giỏi  
Không được loại huấn luyện khéo, hay,  
Thì với hai con vật này  
Có thể như vậy thành tựu khả năng ?  
Có đạt chẳng đến điều phục địa ? ”.

– “ Thưa không, là chuyện bịa, sai ngoa ”.

– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !  
Cũng vậy, vương-tử Cha-Da-Sê-Nà  
Sống xa hoa giữa các dục vậy,  
Bị tư tưởng dục ấy nghiền nhai,  
Nhiệt não dục thiêu đốt hoài  
Truy cầu tha thiết dục đây đêm ngày...  
Lại có thể biết hay thấy rõ  
Quả vị có thể chứng đạt qua,  
Sự kiện ấy không xảy ra.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Hay là  
Như hòn núi không xa làng mạc,  
Không xa các thị trấn, cư dân,  
Rồi có hai người bạn thân  
Nắm tay rảo bước xa dần làng đây  
Trực chỉ ngay đến hòn núi nọ,  
Khi đến đó, một người trèo lên  
Đỉnh núi cao vót, chênh vênh.  
Người dưới chân núi ngó lên đỉnh này,  
Thấy người bạn đứng ngay đỉnh núi,  
Hỏi vọng lên : ‘Trên núi cao vời  
Bạn đã thấy những gì rồi ?’.

– ‘Này bạn ! Trên đỉnh núi tôi thấy là  
Các vườn hoa thật là khả ái,  
Các khu rừng khả ái, hồ ao,  
Đất bằng khả ái làm sao !’.

Không tin, người bạn nói mau như vậy :

– ‘Không có sự kiện này đâu bạn !  
Trường hợp này chắc bạn nói chơi !  
Bạn đứng trên núi cao vời  
Làm sao thấy được những nơi đẹp vậy ?’.

Người bạn này lập tức leo xuống  
Nắm tay bạn và muốn bạn mình  
Trèo lên đỉnh núi để nhìn.  
Nghỉ thở vài chặng hành trình đặng sơn,  
Khi đặt chơn đến đỉnh núi ấy  
Hỏi bạn : ‘Vậy bạn thấy hay chặng ?  
Khu rừng, vườn tược, đất bằng  
Thấy đều khả ái muôn phần phải không ?’.

– ‘Này bạn thân ! Vì không thấy rõ  
Bởi vì sườn núi đó khuất che  
Nên dù bạn nói cho nghe  
Mà tôi nghi ngại, e dè tỏ ra’.

Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Cũng vậy  
Vương tử ấy – Cha-Dá-Sê-Na  
Bị che khuất, bị mù lòa,  
Ngăn chận, chướng ngại hay là bao vây  
Bởi vô-minh-uẩn này mọi lúc,  
Vương tử sống với dục mọi điều  
Và thọ hưởng các dục nhiều  
Bị tư tưởng dục sớm chiều nghiền nhai,  
Nhiệt não dục đêm ngày thiêu cháy,  
Truy cầu mãi các dục thiết tha.

Vương-tử Cha-Dá-Sê-Na  
Lại có thể biết hay là thấy ra,  
Hoặc có thể chứng qua quả vị  
Là điều chỉ ly dục đạt thôi;  
Việc ấy không thể có rồi !  
Nếu hai ví dụ này thời được ông  
Nói suốt thông để vương-tử rõ  
Thì vị đó tự nhiên tin ông,

- Khi sự tin tưởng đã thông  
Sẽ hành động đúng lời ông trình bày ”.
- “ Nhưng bạch Ngài ! Làm sao thế được !  
Hai dụ này mà được con đây  
Nói ra cho vương-tử này  
Tự nhiên như trước chưa rày nghe qua  
Như Thế Tôn Phật Đà diễn tả ? ”.
- “ Ất-Ghi-Vết-Sa-Ná ! Như là  
Vua Sát-Đế-Ly vương gia  
Đã có quán đánh (1), bảo qua người nài :  
- ‘Tượng sư này ! Hãy cưới vương tượng  
Đi vào rừng nhắm hướng có voi  
Khi thấy voi rừng thuần nòi  
Hãy cột nó vào cổ voi chúa này’.
- ‘Hạ thần xin làm ngay chỉ thị’.
- Rồi Ất-Ghi-Vết-Sa-Na này !  
Người tượng-sư nghe như vậy  
Cưới con vương tượng vào ngay rừng già.  
Gặp voi rừng, ông ta tìm cách  
Bắt voi rừng, cột chặt nó vào  
Cổ của vương tượng lớn cao,  
Voi chúa sau đó kéo mau voi rừng  
Ra khỏi rừng, đến nơi khoảng trống  
Voi rừng vẫn hướng vọng về rừng

(1) : Theo tập tục Ấn-Độ xưa , khi chính thức tuyên cáo địa vị kế thừa của Thái Tử để chuẩn bị lên ngôi Vua , hoàng tộc lấy nước 4 biển rưới lên đỉnh (đánh) đầu Thái-tử., Do đó Thái-tử cũng được gọi là “Quán đỉnh vương tử ”. Điều đó có ý rằng sau này vị vương tử có thể thống trị toàn bộ lãnh thổ và nhân dân trong bốn biển .

- Còn sự tham luyện với rừng,  
Người tượng sư vốn đã từng-trải đây  
Tâu vua : ‘Nay voi rừng bị bắt,  
Đã được dắt về chỗ quảng trường,  
Thần xin đợi lệnh Đại vương !’
- Tượng sư ! Ông hãy dùng phương pháp nào  
Để điều phục làm sao voi đó  
Khiến cho nó quên lối sống rừng,  
Điều phục tâm tư núi rừng,  
Điều phục ưu não với rừng núi kia  
Khiến đoạn lìa nhớ rừng của nó,  
Làm cho nó thích thú thôn làng,  
Làm cho quen thuộc, dễ dàng  
Sống với nếp sống mở mang của người’.
- ‘Tâu Đại Vương ! Những lời chỉ thị  
Thần nhớ kỹ điều phải làm qua’.
- Này Ất-Ghi-Vết-Sa-Na !  
Tượng sư đóng trụ thật là chắc, to  
Để dùng cho việc điều phục đó.  
Cột giây chắc vào cổ voi rừng,  
Lúc đầu voi cố vẫy vùng,  
Tượng sư lão luyện bèn dùng cách sau :  
Vuốt ve và nói vào tai nó  
Lời nhẹ nhàng, to nhỏ đẹp tai,  
Thân tình, thanh nhã, hòa hài,  
Động tâm, khiến nhiều người hay vui lòng,  
Khiến nhiều người cảm thông, hoan hỷ.  
Việc đối trị với cách thức này  
Voi rừng liền nghe, lóng tai  
Trú tâm vào học hỏi thầy Tượng sư.

Thấy voi như đã thuần tính khá,  
Tượng sư đã đem cỏ, nước ra  
Cho con voi rùng dùng qua.  
Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Thấy rằng  
Voi rùng bắt đầu ăn và uống  
Tượng sư nghĩ : ‘Nó sống rồi đây !’.

Lại huấn luyện voi rùng này  
Làm thêm động tác : Nhặt ngay vật cần,  
Rồi đặt xuống, nhiều lần động tác  
Theo hiệu lệnh của bác Tượng sư.  
Tiếp theo, voi ấy từ từ  
Đi lui đi tới khoan thư theo lời,  
Voi ngồi xuống để rồi đứng dậy,  
Rồi lại dạy ‘bất động’ tiếp liền :  
Vòi voi buộc một cái khiên,  
Một người cầm giáo ngồi trên cổ vầy,  
Nhiều người khác đứng vây quanh nó  
Tay cầm giáo. Tiếp đó người nài  
Cầm một ngọn giáo cán dài  
Đứng ở phía trước, luyện voi về phần  
Đứng bất động, bốn chân của nó  
Đều không có di động lại qua,  
Không có di động tai, ngà,  
Vòi không động dậy – trải qua thực hành  
Huấn luyện để trở thành vương tượng  
Mà vương tượng được luyện dài lâu  
Có thể nhẫn chịu kiếm, đao,  
Chém, bắn, búa nện, chịu đau mọi đàng.  
Nó nhẫn chịu tiếng vang động lớn  
Của trống lớn, trống nhỏ, tù và,

Như vàng ròng tẩy sạch qua  
Tỳ vết nhơ bẩn, xứng là tượng vương  
Đề Quốc vương sử dụng, sở hữu,  
Một biểu tượng trân bửu cao sang  
Khi vua ngự trên bành vàng  
Đặt trên lưng tượng của hàng hoàng gia.  
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Thị hiện  
Ở đời bậc phương tiện độ sinh  
Vớ mười tôn hiệu quang minh  
Người đời kính ngưỡng, thật tình tôn xưng  
Bậc Trí tuệ , tâm chân diệu ngữ  
Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu  
Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư  
Chánh Đẳng Chánh Giác , đại từ uy linh  
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc  
Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng , Như Lai  
Do sự chứng ngộ tự ngài  
Rồi lại tuyên thuyết, hoàng khai Pháp mầu  
Thuyết Sơ Thiện rồi sau, Trung Thiện  
Thuyết Hậu Thiện , văn nghĩa đủ đầy  
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây  
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên  
Có gia trưởng trong miền thôn ấp  
Hoặc một người giai cấp tiện dân  
Duyên lành nghe pháp thậm thâm  
Sinh lòng ngưỡng mộ , kiếm tâm chân như  
Tự suy nghĩ : Đời như cát bụi  
Sống đầy đầy trôi buộc não phiền  
Luân hồi sinh tử triền miên  
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa

Ta nay phải xuất gia viên mãn  
Đòi xuất gia phóng khoáng hư không  
Cuộc sống thế gian chất chồng  
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn .  
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc  
Cạo râu tóc, thân đắp ca-sa  
Biệt gia quyến, bỏ cửa nhà  
Ba y một bát, xuất gia tu hành .  
Đây chính là tịnh thanh đệ tử  
Như voi được dẫn đến quảng trường  
Còn tham ái tức tương đương  
Năm dục công đức nhiệm vương Trời, người.  
Tiếp theo thời dạy về Phạm hạnh  
Giữ oai nghi, tự tánh sáng lòa  
Giới bốn Ba-Tỳ-Mốc-Kha (1)  
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà.  
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Sau đây  
Như Lai dạy đệ tử ấy rằng :  
‘Phải luôn chánh niệm, tinh cần,  
Và luôn bảo hộ các căn thế nào ?  
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng  
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì  
Mắt không chế ngự tại chi  
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào  
Nên tham ái dăng trào đủ thứ  
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân  
Hộ trì tích cực nhãn căn

(1) : Patimokkhasanvarasila : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới  
( trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo ).

Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần  
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc  
Mũi ngửi hương, nhận thức : Ý căn  
Tỷ Kheo hộ trì các căn  
Nên hưởng lạc thọ, tâm thân tịnh hòa.  
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Tiếp đây  
Như Lai dạy đệ tử phải thông :  
‘Thức ăn khát thực no lòng  
Không để đùa giỡn, trong vòng đam mê  
Không phải để chuyên về trang điểm  
Không để làm kiêu diễm thân hình  
Chỉ mong thân này an bình  
Bảo dưỡng sống khỏe, trí minh tâm lành  
Để hỗ trợ thực hành phạm hạnh  
Thân khỏe mạnh, tinh tấn tu trì  
Diệt trừ cảm thọ cũ đi  
Các cảm thọ mới tức thì ngăn ngay  
Và ta sẽ không rày làm lỗi  
An ổn bởi thọ dụng thức ăn’ .  
Như Lai huấn luyện tiếp rằng :  
‘Kinh hành lui, tới phải cần chú tâm,  
Gột sạch tâm trí mình ra khỏi  
Chướng ngại pháp ở mọi thời kỳ  
Trong khi đang ngồi hay đi,  
Ban ngày hay cả vào thì ban đêm.  
Trong canh giữa ban đêm, nằm xuống  
Hông bên phải, thân tướng an tường  
Như dáng nằm sư tử vương,  
Chân phải trên trái, đềm trường nằm yên  
Tâm an nhiên, luôn tỉnh giác lấy

Hướng niệm phải ngồi dậy đến kỳ.  
Canh cuối khi thức dậy, thì  
Dù ngồi thiền, đứng hay đi kinh hành  
Phải gột sạch tức thì tâm trí  
Để không bị chướng ngại pháp nào’.

Ta lại huấn luyện nhằm vào  
Cho Thánh đệ tử tiếp sau đó liền :  
‘Này Tỷ Kheo ! Cần chuyên tĩnh giác  
Giữ chánh niệm , an lạc tự tâm  
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm  
Đều giữ tĩnh giác , trong tâm biết liền  
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới  
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm  
Hay khi co duỗi tay chân  
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn  
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tĩnh giác  
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình  
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh  
Chánh niệm tĩnh giác, trí tinh tâm hòa.

Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Sau đây  
Khi Thánh đệ tử ấy tự thành  
Chánh niệm tĩnh giác an lành,  
Ta lại huấn luyện thật rành rẽ ngay :  
‘Hãy đến, này Tỷ Kheo ! Mỗi vị  
Hãy lựa chọn vị trí lặng yên  
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên  
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma  
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát  
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng  
An trú chánh niệm, lảng lảng

Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham  
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót  
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng  
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên  
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm  
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng  
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên  
Gột rửa chúng, được an nhiên  
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân  
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự  
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm,  
Gột rửa tham ái, hận sân,  
Vững tin thiện pháp, tinh cần hành thâm.  
Sau khi diệt cả năm triền-cái,  
Là những loại ô nhiễm tâm tư,  
Làm yếu trí tuệ, lờ đờ  
Vị ấy quán chiếu, công phu chuyên cần.  
‘Sống quán thân trên thân’, nhận rõ,  
‘Quán thọ trên cảm thọ’ các điều,  
‘Quán tâm trên tâm’ sớm chiều.  
‘Quán pháp trên các pháp’, nhiều đổi thay.  
Luôn nhiệt tâm, đêm ngày tĩnh giác  
Chánh niệm điều phục các ưu tham.

Ví như Tượng-sư thường làm  
Đóng một trụ lớn trung tâm quảng trường  
Cột voi rừng để điều phục nó  
Bỏ nếp sống của nó ở rừng,  
Điều phục tâm tư núi rừng  
Để nó thích ứng sống cùng người ta.  
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Tương tự

Bốn Niệm Xứ là những sợi giây  
Cột tâm tư, điều phục ngay  
Tâm, tánh Cư-sĩ nhuốm dây thế trần,  
Điều phục dần ưu tư mệt trí  
Nhiệt não của Cư sĩ, thể nhân  
Đạt chánh lý, chứng Niết-bàn.

Rồi Như Lai dạy tiếp sang như vậy :  
‘Này Tỷ Kheo ! Ở đây hãy trú  
Quán thân trên thân đủ mọi phần  
Chớ có suy tư trên tâm  
Liên hệ thân đó, rồi thâm tiếp theo  
Trú quán thọ trên các cảm thọ,  
Trú quán tâm vốn có trên tâm  
Chớ có suy tư trên tâm  
Liên hệ cảm thọ và tâm hiện tiền.  
Hãy trú quán pháp trên các pháp  
Chớ suy tư trên các tâm này  
Liên hệ đến pháp ở đây.

Rồi vị ấy đã diệt ngay tứ, tâm  
Chứng và trú Thiền tâm Đệ Nhị  
Một trạng thái lạc hỷ, định sanh  
Không tầm, không tứ an lành  
Với sự nội tĩnh nhất tâm đủ đầy.

Rồi vị này ly hỷ trú xả  
Là hành giả tĩnh giác, nhất tâm  
Thân cảm sự lạc thọ thâm  
‘Xả niệm lạc trú’ Thánh nhân gọi vậy,  
Chứng, trú ngay Tam Thiền tự tại.  
Vị ấy lại xả lạc & khổ liền  
Diệt hỷ ưu thọ chướng duyên

Chứng và an trú Tứ Thiền tinh hoa,  
Không khổ và không lạc, an định  
Cùng xả niệm thanh tịnh đạt thành.

Với tâm định tĩnh, tịnh thanh  
Không nhiễm, không phiền não, hành trải qua  
Nhu nhuyễn và vững chắc, bình thản  
Hướng tâm đến Túc-mạng-trí, thời  
Quá khứ với một, hai đời  
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua  
Một ngàn đời hay là hơn nữa  
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa  
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua  
Vị ấy nhớ lại như là mới đây .  
Tại nơi ấy, tên này ta có  
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này  
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày  
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao  
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó  
Có tên tuổi, giòng họ mỗi đời.  
Cứ thế, nhớ lại bao đời  
Đại cương, chi tiết các thời xưa nay.

Rồi vị này với tâm định tĩnh  
Trong sáng và thanh tịnh, nhu êm  
Không cấu nhiễm, không não phiền  
Vững chắc, bất động, an nhiên như vậy  
Tỷ Kheo này hướng tâm đến với  
Sinh tử trí, dẫn tới tuệ minh  
Xét về sinh tử chúng sinh  
Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy liền  
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả

Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang  
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn  
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm  
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý  
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền  
Người này thân hoại, tận duyên  
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh  
Các cõi dữ, như sinh địa ngục  
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.  
\* Còn bậc hiền giả, những ai  
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân  
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền  
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng  
Sau khi thân hoại mạng chung  
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời  
Do thiên nhãn, biết đời sống chết  
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang  
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn  
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may  
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động  
Có kết quả chẳng giống nhau này.  
Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay  
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này.  
Rồi vị đây hướng tâm đến với  
Lậu tận trí, dẫn tới biết rành  
Tứ diệu đế, biết ngọn ngành  
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào  
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ  
Biết như thật lậu-hoặc loại này  
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây

Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường  
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức  
Tâm vị ấy rất mực sáng trong  
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong  
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trời trần  
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát  
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành  
Việc cần làm đã thi hành  
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày .  
Tỷ Kheo hay kham nhẫn nóng, lạnh,  
Sự xúc chạm của gió, muỗi, ruồi,  
Mặt trời, bò sát các loài,  
Các lời la mắng, chưởi hoài nhiều phen.  
Vị ấy đã sống quen nhẫn thọ  
Vớ những sự cảm thọ về thân,  
Đau nhói, thống khổ muôn phần,  
Đau đớn kịch liệt toàn thân mọi chiều,  
Được gột sạch các điều uế nhiễm,  
Tham, sân, si dứt điếm tinh tường  
Vị ấy đáng được cúng dường,  
Cung kính, tôn trọng và thường chấp tay  
Lễ vị này, ruộng phước cao cả.  
Át-Ghi-Vết-Sa-Ná ! Như là  
Một con vương tượng tuổi già  
Không được điều phục, không qua luyện rèn,  
Chết đi, bèn được gọi là chết  
Vớ cái chết không được tốt lành,  
Không được điều phục, luyện rèn.  
Những con vương tượng thuộc thành phần chung  
Tuổi bậc trung & tuổi trẻ sung sức

Không điều phục, không được dạy rành  
Chết đi, cũng chỉ mang danh  
Không được điều phục, không thành tựu chi.

Cũng vậy, vì Tỷ Kheo Trưởng lão  
Vớ lậu-hoặc chưa diệt, chết đi  
Là Tỷ Kheo & Tỷ Kheo Ni  
Được gọi là chết trong thì dở dang,  
Chết không được hoàn toàn điều phục.

Hoặc chết lúc trung niên & thanh niên,  
Gọi Tỷ Kheo trung & thanh niên  
Chết với lậu-hoặc triền miên chưa trừ,  
Cái chết từ không được điều phục.

Trái lại, lúc Trưởng lão & trung niên,  
Hoặc là Tỷ Kheo thanh niên  
Chết, nhưng lậu hoặc chướng duyên đã trừ,  
Chết an như, điều phục là thế ! ”.

Lắng nghe đức Thiện Thệ giảng qua  
Ông A-Chi-Rá-Vá-Ta  
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn./-

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)*

\*  
\* \*

( *Chấm dứt Kinh số 125 : Kinh ĐIỀU NGỰ ĐỊA*  
– *DANTABHUMI Sutta* )



